

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và
công nhận quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.
- **Thư ký phiên họp:** Ông Trần Long Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên họp:** Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn Thành, sinh ngày 14/4/1975; Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Nay là xã Bàu Cạn tỉnh Gia Lai). Số CCCD:064075000664, cấp ngày 19/4/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Bưởi, sinh ngày 02/11/1974; Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Nay là xã Bàu Cạn tỉnh Gia Lai). Số CCCD:064174000563, cấp ngày 19/4/2021.

2. Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Trung, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Phạm Văn Thành trình bày: Ông Phạm Văn Thành, sinh ngày 14/4/1975 và bà Ngô Thị Bưởi sinh ngày 02/11/1974 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04/9/1993. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung là Phạm Văn Tài, sinh ngày 28/12/1995, Phạm Thị Tình, sinh ngày 11/2/1999, Phạm Thị Thanh Thảo, sinh ngày 10/08/2006. Vợ chồng cũng tạo lập được khối tài sản chung. Hiện nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, ông Thành đi làm thủ tục để thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản của vợ chồng thì mới phát hiện trên Giấy chứng nhận kết hôn ghi ông Thành sinh năm 1974. Do thông tin về năm sinh của ông Thành ghi trên Giấy chứng nhận kết hôn là năm 1974 và năm sinh ghi trên các giấy tờ tùy thân khác của ông Thành như CCCD, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh là sinh ngày 14/4/1975 không khớp nhau, nên ông không thực hiện các giao dịch dân sự được. Ông đã liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn thì được biết là tại thời điểm ông Thành và bà Bưởi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 thì ông Thành chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, nên việc kết hôn giữa ông và bà Bưởi là không hợp pháp, trái quy định của pháp luật.

Nay, cuộc sống gia đình ổn định, vợ chồng chung sống hạnh phúc, để hôn nhân của ông và bà Phạm Thị Bưởi được đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hợp pháp, đảm bảo sự thống nhất thông tin về ngày, tháng, năm sinh của ông trên giấy tờ, nhằm thuận lợi cho việc thực hiện các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự thì ông đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông và bà Bưởi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04/9/1993 của UBND xã Thăng Hưng, đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn Thành và bà Phạm Thị Bưởi từ ngày ông Phạm Văn Thành đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày 15/4/1994.

Về con chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Bưởi trình bày:

Bà Ngô Thị Bưởi và ông Phạm Văn Thành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04/9/1993. Ông Phạm Văn Thành, sinh ngày 14/4/1975 nhưng Giấy chứng nhận kết hôn ghi ông Thành sinh năm 1974 là không phù hợp. Nay, bà được biết tại thời điểm Khi đăng ký kết hôn ông Phạm Văn Thành chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn thì bà và ông Thành không có vi phạm nào khác. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Vì vậy, bà đồng ý với yêu cầu của ông Thành về việc đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà và ông Phạm Văn Thành, đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân của bà và ông Thành kể từ khi ông Thành đủ tuổi đăng ký kết hôn theo luật định. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn trình bày ý kiến về việc giải quyết việc dân sự tại đơn đề nghị vắng mặt như sau: Ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 9 năm 1993 tại UBND xã Thăng

Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai) và đã được cấp Giấy đăng ký kết hôn số 05 ngày 04/9/1993. Việc đăng ký kết hôn giữa ông Thành và bà Bưởi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Về việc thông tin năm sinh của ông Phạm Văn Thành trong Giấy chứng nhận kết hôn là 1974, trong khi các giấy tờ tùy thân khác của Phạm Văn Thành lại thể hiện năm sinh 1975 thì do việc đăng ký kết hôn đã từ rất lâu, nên Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn không có ý kiến gì. Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai giải quyết vụ việc trên cơ sở quy định pháp luật để đảm bảo quyền, lợi ích của công dân.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, đề nghị:

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Thành về việc đề Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi kể từ ngày 04/9/1993.

- Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Thành, công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi kể từ thời điểm ông Phạm Văn Thành đủ điều kiện về tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Buộc ông Phạm Văn Thành phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Thành yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi theo chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04/9/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai). Đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Thành và bà Bưởi kể từ thời điểm ông Thành đủ tuổi kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Phạm Văn Thành thấy rằng:

Về thời điểm kết hôn: Căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự, chứng cứ tài liệu do đương sự cung cấp là bản Trích lục kết hôn số 237/TLKH - BS ngày 18/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia

Lai (Bản chính). Có đủ cơ sở ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi kết hôn vào ngày 04/9/1993.

Về ngày, tháng, năm sinh của ông Phạm Văn Thành, bà Ngô Thị Bưởi: Căn cứ vào căn cước công dân của ông Phạm Văn Thành, Căn cước công dân của bà Ngô Thị Bưởi, sổ hộ khẩu gia đình của ông Phạm Văn Thành, Đơn xin xác nhận về nhân thân của ông Phạm Văn Thành có đủ cơ sở xác định ngày, tháng, năm sinh đúng của ông Phạm Văn Thành là ngày 14/4/1975; Ngày, tháng, năm sinh của bà Phạm Thị Bưởi là ngày 02/11/1974.

Về điều kiện kết hôn: Do quan hệ hôn nhân giữa ông Thành, bà Bưởi xác lập vào năm 1993, trước thời điểm Luật HNGĐ năm 2014 có hiệu lực pháp luật nên căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án áp dụng quy định của Luật HNGĐ năm 1986 để xem xét, giải quyết. Theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 thì điều kiện về tuổi kết hôn là *“Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”*. Ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi đăng ký kết hôn ngày 04/9/1993. Tại thời điểm đăng ký kết hôn bà Ngô Thị Bưởi đã đủ tuổi kết hôn, còn ông Phạm Văn Thành đã vi phạm về độ tuổi kết hôn. Xét việc kết hôn của ông Thành và bà Bưởi là trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên tại thời điểm kết hôn ông Phạm Văn Thành vi phạm về độ tuổi kết hôn. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Thành, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi từ ngày 04/9/1993 đến ngày 14/4/1994.

Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn Thành thấy rằng: Từ sau khi kết hôn đến nay, ông Thành và bà Bưởi chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đã có 03 con hiện đã trưởng thành, cùng tạo lập được tài sản chung. Hiện cả ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi cùng có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân từ khi ông Thành đủ tuổi kết hôn. Nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao: Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Thành, công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi kể từ thời điểm các bên có đủ điều kiện về tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 là ngày 15/4/1994.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn Thành là người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao: Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Thành.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn Thành và bà Ngô Thị Bưởi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 04/9/1993 của Ủy ban nhân dân xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Nay là UBND xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai), kể từ ngày 04/9/1993 đến ngày 14/4/1994.

Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn Thành, sinh ngày 14/4/1975 và bà Ngô Thị Bưởi, sinh ngày 02/11/1974, kể từ thời điểm ông Phạm Văn Thành đủ tuổi kết hôn ngày 15/4/1994.

2. Lệ phí tòa án: Ông Phạm Văn Thành phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001284 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông Phạm Văn Thành đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Bàu Cạn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Trọng Việt Anh